

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HS-ST

Ngày 25 – 9 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Tới

2. Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Khái – Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Hoàng Y, tên gọi khác: My, sinh năm: 1985, tại phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố số 6 (Khối 6), phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Tr (đã chết) và bà: Trần Thị Kiều O (đã chết); chồng: Trần Văn Đ; con: 04 người; tiền án: Không, tiền sự: 01, ngày 04/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 05/8/2019.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 08/6/2020, đến ngày 09/6/2020 hủy bỏ quyết định tạm giữ, trả tự do cho bị cáo vì bị cáo đang mang thai gần đến ngày sinh; sau đó khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 18/6/2020 cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/6/2020, Trần Thị Hoàng Y từ thị trấn T, huyện T đến Bệnh viện sản nhi Cà Mau để khám thai, trong thời gian chờ khám, Y đi xe ôm đến hẻm Xóm Kiếp thuộc khóm 2, phường 8, thành phố C gặp người thanh niên tên Tron (chưa xác định được lai lịch) mua 700.000đ ma túy. Khi có được ma túy, Y quay lại Bệnh viện sản nhi khám thai, sau đó đón xe Buýt về thị trấn T. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Mai (chưa xác định được lai lịch) điện thoại rủ Y đến nhà chơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Y thuê xe ôm của Đặng Văn S chở Y đến nhà Mai, khi đến cổng số 01 thuộc khóm 11, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau thì bị Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 04 – Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an thị trấn S, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Y cùng tang Tuyền vật.

Vật chứng thu giữ: 01 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn nghi là ma túy; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jett; 01 miếng băng keo màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, có gắn sim số 0949.402.661; 01 áo khoác dài tay, có mũ, vải nhung màu đen.

Tại Kết luận giám định số: 76/GĐMT-PC09 ngày 13/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt bên trong bịch nylon được niêm phong, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6734 gam, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,6467 gam mẫu giám định, sau khi trích giám định, không lưu.

Tại cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 01/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Trần Thị Hoàng Y về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Thị Hoàng Y theo cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 01 tháng 8 năm 2020 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hoàng Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Hoàng Y từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,6467 gam mẫu vật

Methamphetamine hoàn lại sau khi trích giám định, không lưu; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jett; 01 miếng băng keo màu đen. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, có gắn sim số 0949.402.661; 01 áo khoác dài tay, có mũ, vải nhung màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Theo đó thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 08/6/2020, tại khóm 11, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau bị cáo Trần Thị Hoàng Y đã có hành vi tàng trữ 0,6734 gam, loại Methamphetamine, là chất ma túy nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản về việc thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy; Bản tự khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được phù hợp với kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, kết luận điều tra. Hành vi của bị cáo là tàng trữ 0,6734 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng nên hành vi đó cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đúng với đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa và đúng với Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên nhận thức rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống của con người, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, làm suy thoái nòi giống và có thể dẫn đến các căn bệnh truyền nhiễm khác; gây mất an ninh trật tự trên địa bàn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng, nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Bị cáo đã có gia đình, có con nhỏ, lẽ ra sau khi bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, bị cáo phải biết sửa đổi, kiềm chế bản thân, quyết tâm cai nghiện để làm lại cuộc đời, lao động chân chính để tạo lập cuộc sống gia đình, nuôi con, làm việc có ích cho xã hội. Thế nhưng, bị cáo không biết rèn luyện, tu dưỡng, cải sửa bản thân mà còn thực hiện hành vi phạm tội.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm cảnh báo, tuyên truyền với

những ai không chấp hành quy định của pháp luật, gây tác hại đến sức khỏe con người, làm ảnh hưởng xấu đến xã hội, nhằm phòng ngừa hậu quả có thể xảy ra.

[5] Song, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang mang thai nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, xét thấy việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Xét thấy số ma túy là Methamphetamine sau khi trích giám định, hoàn lại trọng lượng 0,6467 gam là vật phạm pháp cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[7] Đối với 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jett; 01 miếng băng keo màu đen là dụng cụ dùng để gói ma túy cất giấu nên cần tịch thu tiêu huỷ. Riêng 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, có gắn sim số 0949.402.661; 01 áo khoác dài tay, có mũ, vải nhung màu đen là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là có cơ sở.

[8] Đối với người chạy xe ôm chở bị cáo tên Đặng Văn S không biết bị cáo có tang trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét trách nhiệm hình sự của S là có căn cứ.

[9] Đối với người thanh niên tên Tron bán ma túy cho bị cáo và người phụ nữ tên Mai rủ bị cáo xuống nhà chơi, hiện nay không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tách ra giao Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hoàng Y, tên gọi khác là My phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Hoàng Y 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được đối trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 08/6/2020 đến ngày 09/6/2020.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,6467 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi trích giám định, không lưu; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jett; 01 miếng băng keo màu đen.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, có gắn sim số 0949.402.661; 01 áo khoác dài tay, có mũ, vải nhung màu đen.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/8/2020).

- Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- CAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện Tr;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

Hứa Minh Hải